

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2018

V/V: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Đại Cương

2. Ông: Trần Văn Sự.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Huy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 08/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Thúy H - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Hồng Thái – xã Công Chính - huyện Nông Cống - Thanh hóa.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình Q - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Đồng Trung, xã Yên Lạc, huyện như thanh, tỉnh Thanh hoá.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/12/2017; Bản tự khai ngày 19/12/2017, cũng như lời khai của chị Trần Thị Thúy H tại phiên toà, thể hiện chị và anh Lê Đình Q kết hôn trên cơ sở có được tìm hiểu, hai bên tự nguyện kết hôn không bên nào bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Công Chính, huyện Nông Cống vào ngày 19 tháng 01 năm 2010 (giấy chứng nhận kết hôn số: 07; Quyền số: 03, ngày 19/01/2010). Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau, tình cảm vợ chồng đã hết nên hai bên đều thống nhất ly hôn.

Về phần con chung: Vợ chồng được một con chung là Lê Gia H, sinh ngày 01/11/2010, hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu Lê Gia H, khi ly hôn chị yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: **Chị** không yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến của bị đơn:**

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 19/12/2017 anh Q trình bày: Anh chị kết hôn với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau. Trong cuộc sống hai người có tính cách trái ngược nhau, có nhận thức khác nhau, vì vậy quan điểm sống và suy nghĩ hoàn toàn khác nhau, nên luôn xảy ra bất đồng quan điểm, công việc của anh luôn đi làm ăn xa nhà, nên không có điều kiện để giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Từ đó khoảng cách vợ chồng ngày một xa, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, nên từ năm 2014 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai hai bên không có trách nhiệm với nhau. Vì vậy anh đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H.

Về con chung: Ý kiến của anh phù hợp với ý kiến của chị H là vợ chồng có một con chung là Lê Gia H, sinh ngày 01/11/2010 và anh thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con chung, anh cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, được thể hiện tại bản khai ngày 19/12/2017 và trong đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 27/12/2017.

Về phân tài sản và công nợ anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà Hội đồng xét xử:

Xét về sự vắng mặt của anh Lê Đình Q trong quá trình tố tụng: [1] Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của Chị Trần Thị Thúy H, Toà án ra thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ cho anh Q, anh Q đã có bản khai gửi đến tòa. Nhưng trong quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q đã được tổng đạt hợp lệ 2 lần nhưng không tham gia phiên hòa giải, mà có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án lập biên bản không hòa giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 23/01/2018, tại phiên tòa anh Q vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án huyện Như Thanh tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

Xét về phần hôn nhân:

[2] Chị Trần Thị Thúy H kết hôn với anh Lê Đình Q trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, đủ điều kiện kết hôn và hai bên đã đến Ủy ban nhân dân xã Công Chính, huyện Nông Cống làm thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, cũng như lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, phù hợp ý kiến của anh Q được thể hiện trong bản tự khai ngày 19/12/2017 và đơn xin đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 27/12/2017,

thể hiện: Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị H, anh Q không có sự chia sẻ thông cảm với nhau, vì vậy hai bên không thống nhất trong suy nghĩ và hành động, dẫn đến thiếu tôn trọng lẫn nhau, thiếu trách nhiệm với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014, khi mâu thuẫn xảy ra đã được, chính quyền địa phương hòa giải phân tích thuyết phục nhưng không có kết quả. Như vậy là vợ chồng anh chị chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thúy H xử cho chị H được ly hôn với anh Lê Đình Q là phù hợp.

Xét về phần con chung: [4] Vợ chồng chị H anh Q có 01 con chung là: Lê Gia H, sinh ngày 01/11/2010, hiện nay chị H đang là người trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng của chị H, anh Q về trách nhiệm nuôi con thấy rằng, ý kiến của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Gia H, được thể hiện trong đơn đề nghị của cháu H ngày 19/12/2017, nên chấp nhận nguyện vọng của hai bên giao cháu Lê Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị H trình bày, mặc dù anh chị sống ly thân nhau từ năm 2014, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, nhưng anh vẫn thường xuyên quan tâm đến con, hàng tháng vẫn chu cấp tiền cho con ăn học, mức cấp dưỡng cho con anh Q đề nghị mỗi tháng là 5.000.000 đồng, chị thấy phù hợp với khả năng của anh. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt, nhưng xét nguyện vọng của anh thể hiện tại các tài liệu anh cung cấp có trong hồ sơ vụ án là tự nguyện, phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của chị H và phù hợp với ý kiến của cháu H được thể hiện trong đơn đề nghị (ngày 19/12/2017), nên xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung mà anh Q đặt ra mỗi tháng 5.000.000 đồng, đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về phần tài sản và công nợ: [6]Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: [7]Chị Trần Thị Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn, anh Lê Đình Q là người phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; **Điều 81; Điều 82, Điều 83** Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy H được ly hôn anh Lê Đình Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 01/11/2010, là con chung của chị H và anh Q cho chị Trần Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi

dưỡng giáo dục đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2018 đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số AA/2015/0006833, ngày 11 tháng 12 năm 2017. Số tiền án phí chị H đã nộp đủ.

Anh Lê Đình Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án DS (để thi hành)
- UBND xã Công Chính, H.Nôngcống
- Phòng giám đốc án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong.